

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam

CÔNG VĂN DỊ

Với công cuộc đổi mới, cơ cấu ngành đã chuyển dịch đúng hướng và có kết quả tích cực. Nền kinh tế nước ta đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá trong những năm 1990 - 1997 và cả những năm gần đây. Nhìn chung, trong cơ cấu GDP, nếu tính từ năm 1990 đến 2006, tỷ trọng của ngành nông - lâm - thủy

sản giảm đi gần một nửa từ 38,74% xuống còn 20,5%; tỷ trọng của ngành công nghiệp và xây dựng tăng lên gấp 2 lần; từ 22,67% tăng lên 41,5%; tỷ trọng dịch vụ tăng lên trong một số năm sau đó giảm đi rồi lại tăng lên, nếu so với năm 1990, tỷ trọng chỉ giảm đi 0,49% (xem bảng 1).

BẢNG 1 : Cơ cấu GDP theo ngành kinh tế qua các năm (%)

Nam	1990	1995	1997	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006
GDP	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
Nông - lâm - thủy sản	37,74	27,18	25,77	24,53	23,24	23,03	22,54	21,8	20,9	20,4
Công nghiệp và xây dựng	23,67	28,76	32,08	36,73	38,13	38,49	39,47	40,2	41,0	41,5
Dịch vụ	38,59	44,06	42,15	38,63	38,63	38,48	37,99	38,0	38,1	38,1

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Tổng cục Thống kê.

- Cơ cấu ngành đã chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, từng bước thực hiện hiện đại hóa, tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng cao, dịch vụ ổn định trong khi nông nghiệp giảm đi khá mạnh: từ 38,74% (năm 1990) xuống còn 20,4% (năm 2006).

- Cơ cấu ngành đã hướng mạnh vào việc từng bước xây dựng nền kinh tế tự chủ đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển kinh tế dựa vào nội lực là chính, nguồn vốn trong nước chiếm tới 70% tổng số vốn đầu tư. Nhà nước dành khối lượng vốn lớn đầu tư vào cơ sở hạ tầng để tạo điều kiện vĩ mô cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, kinh tế đối ngoại được mở rộng mạnh mẽ: đã có quan hệ buôn bán với 170 quốc gia, trong đó đã ký hiệp định thương mại song phương với trên 60 nước và thỏa thuận về tối huệ quốc với 89 nước và vùng lãnh thổ, và năm 2006 gia nhập WTO. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu có sự thay đổi đáng kể, từ chỗ chủ yếu là hàng nông sản đến nay

70% là hàng công nghiệp. Nhìn chung cơ cấu các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ đã chuyển dịch theo hướng phát triển nhiều ngành nghề, sản phẩm, đảm bảo tăng trưởng liên tục, phát huy lợi thế so sánh, gắn với nhu cầu thị trường.

Tuy nhiên, cơ cấu ngành trong những năm đổi mới vừa qua còn một số yếu kém:

- Nếu nhìn vào tỷ trọng của các ngành trong quá trình chuyển dịch cơ cấu thì chuyển dịch không chậm (có người còn cho là nhanh); nhưng nếu nhìn vào thực chất của quá trình chuyển dịch từ lĩnh vực có năng suất lao động thấp sang lĩnh vực có năng suất và giá trị gia tăng cao, thì cơ cấu ngành của Việt Nam chuyển dịch chậm - chẳng hạn như nếu lấy mốc thời gian từ năm 1986 đến 2003, qua 17 năm, cơ cấu công nghiệp trong GDP mới nâng từ 28,88% (năm 1986) lên 39,94% (năm 2003), bình quân mỗi năm nâng lên 0,69%;

Công Văn Dị, PGS.TS, Viện Kinh tế Việt Nam.

cơ cấu dịch vụ trong GDP tăng từ 33,06% (năm 1986) đến 38,05% (năm 2003), bình quân mỗi năm tăng lên 0,29%; cơ cấu nông nghiệp trong GDP giảm từ 30,06 (năm 1986) xuống 22,01% (năm 2003) bình quân mỗi năm giảm 0,94%. Nhìn một cách tổng quát, cơ cấu ngành của Việt Nam năm 2005 chỉ tương đương với cơ cấu ngành của các nước trong khu vực Đông Nam Á vào những năm 1980 của thế kỷ trước và hiện vẫn lạc hậu hơn so với cơ cấu ngành năm 2003 của những nước này.

- Mối quan hệ hợp tác và liên kết kinh tế giữa các ngành và các doanh nghiệp chưa phát triển. Đây có thể nói là điểm yếu nhất trong cái gọi là cơ cấu kinh tế của Việt Nam. Yếu điểm này thể hiện tính chất yếu kém kiểu "phi cơ cấu"; có nghĩa là bản chất của cơ cấu kinh tế không được quán triệt và thực hiện trong thực tế một cách triệt để. Các ngành, thậm chí các doanh nghiệp vẫn nặng về tư tưởng khép kín trong sản xuất kinh doanh, không chú trọng hợp tác, liên kết kinh tế (giữa sản xuất nguyên liệu với chế biến, giữa sản xuất với thương mại và tài chính, ngân hàng, giữa sản xuất với đào tạo và nghiên cứu khoa học, giữa các doanh nghiệp thuộc các loại hình sản xuất, v.v...). Điều đó dẫn đến một mặt có hiện tượng trùng lặp trong sản xuất - kinh doanh, mặt khác nhiều loại sản phẩm, lĩnh vực không có ai đầu tư, phải dựa vào nhập khẩu và chịu giá đắt, v.v...

Cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng hiện đại còn rất chậm chạp, thể hiện ở chỗ các ngành công nghiệp, dịch vụ và chế biến nông sản trình độ công nghệ cao, hiện đại kể cả tin học, điện tử v.v... còn chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong các ngành. Sản phẩm của công nghiệp vẫn chủ yếu là lắp ráp các linh kiện, cấu kiện; phụ tùng điện tử nhập khẩu (chiếm khoảng 50 - 70% giá trị). Giá trị sản xuất công nghiệp trong nhiều năm qua tăng đến 15% nhưng giá trị gia tăng chỉ tăng 10%, trong tổng kim ngạch xuất khẩu có đến 78% là nguyên liệu thô, than đá, nông, lâm, thủy sản sơ chế v.v...

- Chuyển dịch cơ cấu ngành gắn với hội nhập kinh tế quốc tế. Có thể nói ngay rằng chuyển dịch cơ cấu ngành gắn với hội nhập kinh tế quốc tế xét về bản chất (đối với nước ta khi thực hiện chiến lược hướng về xuất khẩu) chính là sự thay đổi cơ cấu thương mại. Trước hết, chuyển đổi cơ cấu ngành được thể hiện ở sự thay đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đạt cao làm tăng mức độ mở cửa nền kinh tế, thúc đẩy cơ cấu ngành từng bước chuyển đổi phù hợp với xu hướng mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Năm 1996, Việt Nam gia nhập AFTA, bắt đầu thực hiện cam kết cắt giảm thuế quan theo CEPT/AFTA, kim ngạch xuất khẩu đạt 7,255 tỷ USD, tăng 33,2% so với năm 1995. Đến cuối năm 2002, nhờ tìm kiếm thị trường mới và xúc tiến xuất khẩu sang Mỹ, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đạt 10%. Năm 2002, kim ngạch xuất khẩu đạt 16,7 tỷ USD, tăng gấp 7 lần so với năm 1990. Độ mở cửa nền kinh tế (tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu/ GDP) năm 2000 đã đạt 47,37%. Năm 2006, kim ngạch xuất khẩu đạt xấp xỉ 40 tỷ USD, GDP ước đạt 62,8 tỷ USD và do đó độ mở cửa của nền kinh tế đạt mức 63,69%, tăng thêm 16,32% so với năm 2000.

- Về mối tương quan giữa tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế có mối tương quan hai chiều: tăng trưởng tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế và ngược lại.

Có thể đo lường mức độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế bằng sự thay đổi mức tiêu hao các yếu tố đầu vào để tạo ra một đơn vị giá trị. Dưới đây sử dụng hệ số Cos hoặc góc để đo lường mức độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong một thời kỳ nhất định:

$$\text{Cos}\varphi = \frac{\sum S_i(t_2)S_i(t_1)}{\sqrt{\sum S_i^2(t_2)\sum S_i^2(t_1)}}$$

Công thức này do các chuyên gia Ngân hàng Thế giới đề xuất.

Ở đây: * $S_i(t)$ là tỷ trọng ngành i trong GDP năm t .

* φ ($0^\circ < \varphi < 90^\circ$) là góc giữa hai véc tơ cơ cấu kinh tế.

* Nếu $\varphi = 0^\circ$, không có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế

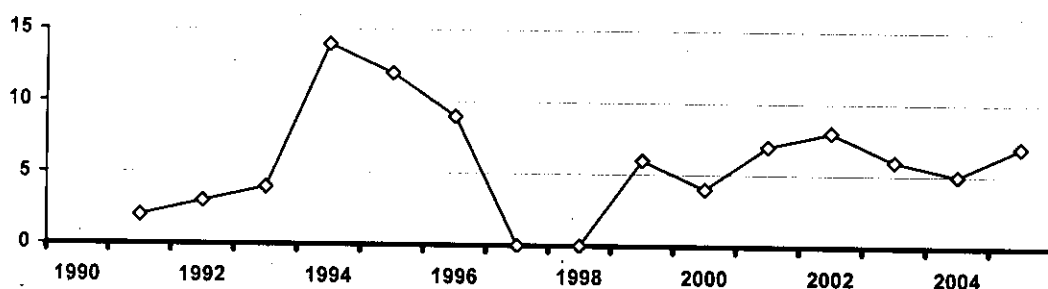
* Nếu $\varphi = 90^\circ$, cơ cấu kinh tế chuyển dịch lớn nhất.

Nói cách khác, nếu $\text{Cos}\varphi = 1$ sẽ không có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nếu $\text{Cos}\varphi = 0$ là cơ cấu kinh tế chuyển dịch lớn nhất.

Sử dụng số liệu của niên giám thống kê Việt Nam có thể tính được tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam giai đoạn 1990 - 1995 vào khoảng 6%/năm (xem hình 1).

HÌNH 1: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam 1990 - 2005

Mức độ chuyển dịch (độ)



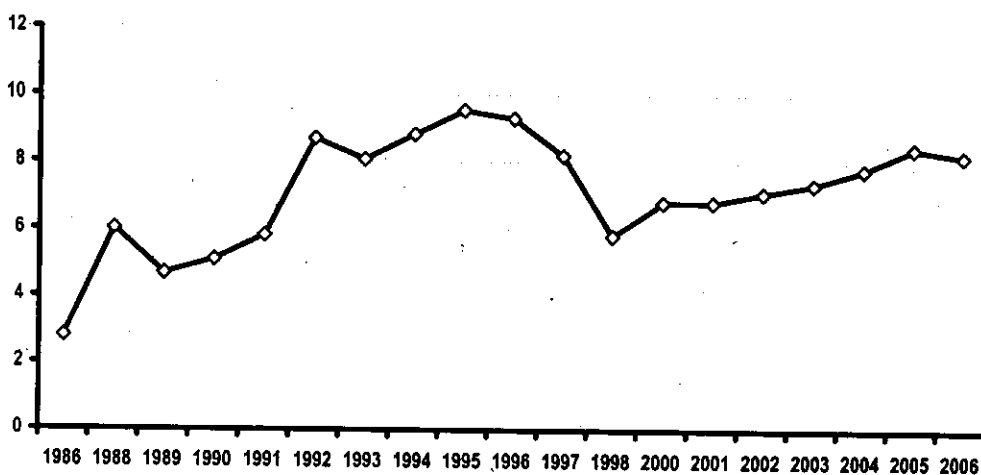
Qua hình, có thể thấy tốc độ chuyển dịch không đồng đều của cơ cấu kinh tế: năm có tốc độ chuyển dịch lớn nhất là năm 1994 với góc chuyển dịch khoảng 14° . Nếu so sánh động thái tăng trưởng kinh tế với tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế thấy rằng: tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn này khoảng 7%. Trong khi đó các

năm 1997 và 1998 tốc độ chuyển dịch nhỏ nhất (nguyên nhân có thể do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ - Châu Á).

Sự sụt giảm tăng trưởng kinh tế diễn ra hai năm 1997 - 1998 có động thái tương tự như sụt giảm chuyển dịch cơ cấu kinh tế (xem hình 2¹).

HÌNH 2 : Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam

Tăng trưởng GDP (%)



Nếu xem xét kết hợp giữa tốc độ chuyển dịch cơ cấu với động thái tăng trưởng kinh tế có thể thấy năm 1994 Việt Nam có tốc độ

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng trưởng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 120, tháng 6-2007.

chuyển dịch cơ cấu lớn nhất và năm 1995 Việt Nam có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất (9,54%). Trong các năm 2001 - 2005, tốc độ tăng trưởng khá đều và tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng khá đều.

• Một số giải pháp cơ bản thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu ngành:

(1) *Nâng cao chất lượng các quy hoạch có liên quan trực tiếp đến cơ cấu ngành, vùng.*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các ngành, các địa phương cần phối hợp với nhau để làm tốt các bản quy hoạch cho phát triển các vùng, nhất là các vùng trọng điểm, mũi nhọn phải đảm bảo sự ăn khớp giữa quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành vùng, giữa quy hoạch đô thị và quy hoạch dân cư v.v... Về phương pháp: làm quy hoạch phải nắm chắc nhu cầu của thị trường và đánh giá được tác động của thị trường, xuất phát từ công tác dự báo.

(2) *Tăng cường huy động vốn đầu tư, điều chỉnh cơ cấu đầu tư đúng.* Có làm như vậy mới có thể khắc phục những hạn chế về đầu tư hiện nay như: đầu tư vào công trình nhiều vốn hơn là cần nhiều lao động, đầu tư vào sản phẩm mà cung đã vượt quá cầu. Làm sao để có thể tăng nhanh lượng vốn đầu tư hướng vào các mục tiêu chuyển dịch cơ cấu ngành. Các chương trình đầu tư cần hướng vào mục tiêu thúc đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu sản phẩm trong các ngành kinh tế, các vùng kinh tế. Việc đầu tư cho nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, cũng phải hướng vào mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách nhanh chóng.

(3) *Có nhận thức đầy đủ hơn về chính sách bảo hộ thị trường nội địa:* cần xác định rõ những mặt hàng cung cấp cho thị trường trong nước và những mặt hàng cần tập trung đầu tư để phục vụ xuất khẩu. Nếu sản xuất trong nước quá tốn kém so với hàng nhập khẩu, thì nên hạn chế sản xuất để dành các nguồn lực cho các mặt hàng xuất khẩu, từ đó nhập khẩu những mặt hàng rẻ của thế giới.

(4) *Lựa chọn các ngành, lĩnh vực cần tập trung phát triển.* Để xác định một số lĩnh vực trọng điểm trong ngắn hạn cần dựa vào các điều kiện như: có lợi thế về nguồn tài nguyên, khai thác được nhiều nhất về nguồn nhân lực, có chỉ số ICOR thấp. Để xác định một số lĩnh vực trọng điểm trong dài hạn, cần dựa vào một số điều kiện như: có định hướng công nghệ cao, định hướng xuất khẩu và sử dụng lợi thế về nguồn lực, chỉ số ICOR hợp lý. Tuy vậy, trong điều kiện nền kinh tế thị trường, chủ đầu tư mới là người quyết định nên đầu tư vốn vào đâu, và do đó, danh mục các lĩnh vực, ngành nghề trọng điểm hay mũi nhọn có ý nghĩa tham khảo. Theo cách tiếp cận chuỗi giá trị toàn cầu, các nhà đầu tư có thể lựa chọn những phân đoạn cho mình. Về phần Nhà nước với tư cách là một nhà đầu tư đặc biệt, sẽ chỉ nên chọn một số lĩnh vực để đầu tư (có thể là những lĩnh vực công cộng, hoặc lĩnh vực cần thiết cho nền kinh tế mà tư nhân không thể hoặc không muốn đầu tư).

(5) *Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành tiến trình chuyển dịch cơ cấu ngành.* Những vấn đề cơ bản tạo nên sự định tính cho chuyển dịch cơ cấu ngành cần được nhất quán như: quan điểm phát triển, mô hình phát triển, cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư đối với toàn bộ nền kinh tế theo từng giai đoạn. Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách theo hướng dự báo, khuyến khích, hỗ trợ nguồn vốn, nguồn nhân lực và xây dựng chương trình hành động cụ thể về chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Ví dụ như xác định hướng phát triển cho nhóm ngành cơ bản thuộc công nghiệp và dịch vụ công nghệ cao. Theo quan điểm tổng thể và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong giai đoạn đầu, về cơ bản phải tuân theo quy luật chung: lấy việc ưu tiên tập trung cho lĩnh vực sản xuất dựa trên "công nghệ thích hợp", sử dụng nhiều lao động. Tuy vậy, điều đó không có nghĩa là không phát triển có chọn lọc một số lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ với công nghệ cao. Vì

rằng khi nước ta gia nhập WTO và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, các công ty xuyên quốc gia có điều kiện để thâm nhập thị trường và đầu tư vào Việt Nam, đã tạo ra điều kiện thực tế khách quan cho phép chúng ta với chính sách khôn ngoan của mình, có thể rút ngắn được thời gian "bắt kịp", đón đầu trình độ công nghệ cao của các nước.

Kết luận

Thay cho lời kết luận, xin đưa ra một ý có tính chất cảnh báo về mặt trái của chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Ngày nay, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn là hiện tượng kinh tế không những của các nước đang phát triển mà còn của các nước phát triển. Chẳng hạn từ năm 1980 đến năm 2000, nền kinh tế Hoa Kỳ chuyển dần sang nền kinh tế thông tin. (Đây là sự thay đổi lớn lần thứ tư của nền kinh tế Hoa Kỳ). Trả giá cho sự thay đổi này là: với sự thay đổi mạnh trong hệ thống thông

tin, mạng Internet, thị trường chứng khoán tăng 400%, sau đó sụt giảm 200% trong vòng 6 tháng, một nghìn công ty bị phá sản và hàng nghìn công nhân công nghệ thông tin bị mất việc làm, quỹ hưu trí bị sụp đổ v.v...². Vấn đề là ở chỗ cần hạn chế đến mức tối thiểu mặt trái của chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Một mặt, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế phụ thuộc vào độ mở của nền kinh tế cũng tức là mối liên doanh liên kết kinh tế với bên ngoài càng gia tăng, mặt khác các ngành, các lĩnh vực trong cơ cấu kinh tế càng phải gắn kết với nhau với tư cách là các bộ phận trong một tổng thể cơ cấu kinh tế thống nhất. Mối liên kết bên trong này có bền chắc thì mới làm cơ sở hữu hiệu cho mối liên kết với bên ngoài, mới có điều kiện để vừa tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hạn chế thiệt hại của mặt trái của cơ chế thị trường nói chung và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói riêng./.

Phụ lục:

Chỉ số phát triển tổng sản phẩm quốc nội (GDP), theo niên giám thống kê hàng năm 1986-2006

Năm	Mức tăng GDP(%)	Năm	Mức tăng GDP(%)
1986	2,84	1996	9,3
1987	3,63	1997	8,2
1988	6,01	1998	5,8
1989	4,68	1999	4,8
1990	5,09	2000	6,8
1991	5,81	2001	6,8
1992	8,70	2002	7,08
1993	8,08	2003	7,34
1994	8,83	2004	7,79
1995	9,54	2005	8,34
		2006	8,20

2. Nguồn: [http:// www.US economy.com](http://www.US economy.com).

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cơ cấu kinh tế năm 2006 (Kinh tế năm 2006-2007: Việt Nam và thế giới, do Thời báo Kinh tế Việt Nam xuất bản) tr 7-9 .
2. Đỗ Mai Thành: “Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nhằm đẩy mạnh xuất khẩu”, Tạp chí Cộng sản, số 22, tháng 11 -2006, tr. 45
3. Mai Văn Tín: “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với cải cách chính sách tiền tệ trong bối cảnh hội nhập”, Tạp chí Tài chính, số 12-2006, tr. 30.
4. GS.TS Nguyễn Thanh Phan: “Chuyển dịch cơ cấu ngành của công nghiệp trong thời kỳ đổi mới”, Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 114/2006, tr.3.
5. Kinh nghiệm và bài học chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn Việt Nam. Bản tin Phát triển và Hội nhập số 8/2005, tr. 15.
6. Phan Ngọc Mai Hương: “Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tỉnh Thái Nguyên theo hướng CNH, HĐH”, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 5/2006, tr.29.
7. GS.TS Nguyễn Trí Dành: “Quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Hà Nội trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay): thực trạng và giải pháp” Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 112/ tháng 10-2006, tr.47.
8. Cơ cấu kinh tế sau 20 năm đổi mới. Tạp chí Thuế nhà nước, số 34/2006, tr.23.
9. “Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng CNH, HĐH (Kinh tế năm 2005-2006: Việt Nam và thế giới do Thời báo Kinh tế xuất bản), tr 10- 13 .
10. GS.TS Nguyễn Thiện Nhân: “Sáu bài học chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao hiệu quả kinh doanh từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí Phát triển kinh tế, tháng 1-2006, tr. 22.
11. PGS.TS Nguyễn Sinh Cúc: “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam 20 năm đổi mới”, Tạp chí Nông thôn mới, số 167/2005, tr.1.
12. Th.s Trương Văn Diện: “Bàn về cơ sở khoa học, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Công nghiệp, số kỳ 1 tháng 9-2005, tr. 32.
13. Nguyễn Biền: “ Thành tựu và những vấn đề đặt ra trong cơ cấu kinh tế Việt Nam qua gần 20 năm đổi mới”, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 9/2005, tr.6.
14. Nguyễn Trần Quế: “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam trong những năm đầu của thế kỷ XXI. Nxb KHXH. 2004.
15. Thái Sơn: “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế: nhân từ phát triển khu vực dịch vụ” , Tạp chí Nông thôn mới số kỳ 2/ tháng 5-2005, tr. 10.
16. Đỗ Ngọc Lâm: “Cơ cấu ngành kinh tế: Mục tiêu, tiến độ và cảnh báo” Tạp chí Cộng sản, số 16, tháng 8-2005, tr. 57.
17. PGS.TS Võ Năng Dòng: “Đổi mới chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn”, Tạp chí hoạt động khoa học, số 8/2005, tr. 32.
- 18.Th.s Nguyễn Thị Bích Hằng:“Chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế”, Nxb. Chính trị quốc gia, Năm 2005.
19. Th.s Trương Văn Diện: “Vai trò quản lý nhà nước đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng CNH, HĐH ở nước ta”, Tạp chí Công nghiệp, số kỳ I, tháng 4-2005.
20. GS.TS Nguyễn Thanh Phan: “Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 95/2005, tr.3.
- 21.PGS.TS Bùi Tất Thắng: “Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam: Những vấn đề đặt ra ra”, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 2/2005, tr.30.
- 22.Nguyễn Quang Thái: “Mấy vấn đề về chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam”, Tạp chí nghiên cứu Kinh tế, số 312 và 313 tháng 5 và 6-2004
23. Văn kiện Đại hội Đảng (các lần đại hội). Nxb Chính trị quốc gia.